

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/HS-ST
Ngày 09 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Hà Trọng Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc – Cán bộ Tòa án

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phi Hùng – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hữu Na R, tên gọi khác: Sạc K; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1986, tại Cà Mau; Địa chỉ thường trú: Không; Nơi ở hiện nay: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khome; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Hữu Na Đ (Đã chết) và bà Lâm Thị M (Đã chết); Vợ: Phạm Kim Th; Con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 2013 và nhỏ nhất sinh năm 2014); Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/4/2002, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ra Quyết định số 72/QĐ-UB, đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi “gây rối trật tự công cộng” thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong Quyết định ngày 22/9/2003; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/2006/HSST ngày 30/5/2006, của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng 11 ngày tù giam về tội “Che dấu tội phạm” (được trả tự do tại phiên tòa). Đã chấp hành xong phần án phí ngày 21/5/2008; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2008/HSST ngày 20/8/2008, của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong phần án phí ngày 19/11/2008. Chấp hành xong hình phạt ngày 02/7/2009.

Bị cáo Hữu Na R bị tạm giữ từ ngày 25/12/2023 đến ngày 31/12/2023 chuyển tạm giam cho đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cà Mau. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Bùi Văn H1, sinh năm: 1970. Địa chỉ cư trú: Khóm T, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Nh, sinh năm: 2007. Địa chỉ cư trú: Số 20, đường T.X, khóm 5, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đặng Kim T, sinh năm: 1968 (mẹ ruột chị Lê Nh). Địa chỉ cư trú: Số 20, đường T.X, khóm 5, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, chị Lê Như Ý, cùng bạn điều khiển xe mô tô biển số 69AA-071.17, hiệu SYM, loại ELEGANT, đến Hội chợ thương mại ở Quảng trường P thuộc phường 9, thành phố C để tham quan. Đến nơi, chị Nh gửi xe vào bãi giữ xe của Hội chợ cho anh Trần Hoài H là nhân viên giữ xe với giá 6.000^d/chiếc. Anh H ghi phiếu giữ xe và đưa phiếu trên cho chị Nh giữ. Sau khi gửi xe, chị Nh cùng bạn chị Nh đi bộ vào bên trong hội chợ thương mại.

Lúc này, Hữu Na R đang nhậu tại vỉa hè gần Quảng trường Phan Ngọc Hiền, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ngưng nhậu. R đi bộ đến bãi giữ xe gần Nhà thi đấu đa năng nhìn thấy tại bãi giữ xe còn khoảng hơn 10 chiếc xe. R đi bộ lòng vòng tại bãi giữ xe với mục đích lợi dụng anh Hận mất cảnh giác thì R lén lút lấy trộm xe mô tô để bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

Đến 22 giờ 30 phút cùng ngày, R thấy anh Hận đi bộ cách chỗ R đứng khoảng 50 mét, không chú ý quan sát nên R đi đến vị trí chiếc xe 69AA-071.17 của chị Ý đang đậu gần trụ đèn chiếu sáng số 39, rồi lén lút dẫn xe 69AA-071.17 đi bộ về hướng cầu P. Anh H thấy R dẫn xe 69AA-071.17 nên kêu R dẫn xe quay lại hướng anh H để kiểm soát vé nhưng R không quay lại mà tiếp tục dẫn xe khoảng 30 mét thì rẽ phải đi bộ về hướng “sân vận động Cà Mau” khoảng 70 mét. Anh H thấy R dẫn xe không đi qua khu vực kiểm soát vé, nghi vấn là trộm nên điện thoại cho anh Bùi Văn H1 là chủ bãi giữ xe thông báo sự việc nên anh H1 đuổi theo đến gần sân vận động Cà Mau thì phát hiện R đang dẫn xe 69AA-071.17 nên giữ R lại đồng thời điện thoại trình báo với Công an phường 9, thành phố Cà Mau đến lập biên bản xử lý theo quy định.

Đối với chị Nh, đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, chị Nh và bạn chị Nh đến bãi giữ xe để lấy xe thì được anh Hận thông báo xe của chị Nh bị mất trộm và được lực lượng giữ xe bắt lại, đồng thời hướng dẫn chị Nh đến Ban tổ chức Hội chợ để làm việc.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69AA-071.17, hiệu SYM, loại ELEGANT; 01 áo sơ mi dài tay màu xám, bi trắng; 01 quần kaki màu

vàng sậm (hiệu SAIL-PACIEIC); 01 phiếu giữ xe biển kiểm soát 69AA-071.17 ngày 24/12/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2023, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố Cà Mau, kết luận: (Thời điểm định giá là ngày 24/12/2023) 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 69AA-071.17, nhãn hiệu SYM, màu xanh trắng, số loại ELEGANT, số máy MSE1ED003234, số khung 05DMLD003234, đã qua sử dụng, có giá trị là: 10.574.000đ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 69AA-071.17, nhãn hiệu SYM, màu xanh trắng, số loại ELEGANT là tài sản của chị Lê Nh, do chị Nh chưa đủ tuổi nên nhờ anh Đặng Tấn Đạt, sinh năm 1994 là anh bà con cô cậu ruột, đứng tên chủ sở hữu. Vào ngày 29/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trao trả lại xe trên cho chị Lê Nh. Chị Lê Nh đã nhận lại xe và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu xám, bi trắng; 01 quần kaki màu vàng sậm (hiệu SAIL-PACIEIC). Đây là quần áo bị cáo R mặc trên người khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Đối với 01 phiếu giữ xe biển kiểm soát 69AA-071.17 ngày 24/12/2023, đã được niêm phong trong phong bì hình chữ nhật, kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 17/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Na Hữu R về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Na Hữu R phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Na Hữu R từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi, quyết định tố tụng đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, lời thừa nhận của bị cáo Hữu Na R phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và tang vật thu được, có căn cứ khẳng định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 24/12/2023, Hữu Na R lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản của anh Bùi Văn H1 tại bãi trông giữ xe tại Quảng trường Phan Ngọc Hiền thuộc khóm 2, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, bị cáo Hữu Na R đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 69AA-071.17, nhãn hiệu SYM, màu xanh trắng, số loại

ELEGANT của chị Lê Nh, giá trị còn lại là 10.574.000 đồng, nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài mà đã thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý, do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo phạm tội với thái độ xem thường pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự xã hội và làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của lực lượng vũ trang. Bị cáo có nhân thân nhiều lần bị xử phạt hình sự về tội xâm phạm quyền sở hữu. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng khi xem xét hình phạt cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, chị Nh đã nhận lại được tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bị hại vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là có căn cứ.

[4] Về tang vật của vụ án đang được Chi cục Thị hành án Dân sự thành phố Cà Mau quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 19/4/2024: 01 áo sơ mi dài tay màu xám, bi trắng và 01 quần kaki màu vàng sậm (hiệu SAIL-PACIEIC). Đây là quần áo bị cáo mặc trên người khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, của Bộ luật hình sự năm 2015 Các Điều 89, 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Hữu Na R phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hữu Na R 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/12/2023 .

Tịch thu, tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu xám, bi trắng và 01 quần kaki màu vàng sậm (hiệu SAIL-PACIEIC).

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) bị cáo Hữu Na R phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; các đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan điều tra CAND TP.Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Dân sự TP.Cà Mau;
- Cơ quan T.H.A Hình sự TP.Cà Mau;
- UBND phường 5, TP.Cà Mau, T.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TAND TP.Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Phan Thị Thu